

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đ** t***** n** V*** N**; Địa chỉ trụ sở: Số ** Q*** S*, phường H, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tiến S - Tổng Giám đốc Đ** t***** n** V*** N**; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H - Phó trưởng phòng Kiểm tra-Pháp chế, Văn phòng Đ** t***** n** V*** N** (Giấy ủy quyền số 1**/GUQ-TNVN ngày 15/01/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc Đ** t***** n** V*** N**)

- Bị đơn:

+ **Ông Phùng Thành N**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú: T** Đ***, huyện B, thành phố H; Hiện ở tại: Phòng số 1**, nhà A**, tập thể 1** Đ**

L*, phường Đ, quận H, thành phố H.

+ **Bà Vũ Thị Tuyết M**, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số * hẻm 4**/**/** N***** T***, phường H, quận T, thành phố H; Hiện ở tại: Phòng số 1**, nhà A**, tập thể 1** Đ** L*, phường Đ, quận H, thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Cháu Phùng Tuấn D**, sinh năm 2015

+ **Cháu Phùng Kiều A**, sinh năm 2020

Cùng trú tại: Phòng 1** nhà A1* tập thể 1**C Đ** L*, phường Đ, quận H, thành phố H.

(Cháu D, cháu A do ông N, bà M - bố mẹ đẻ đại diện)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đ** t***** n** V*** N** (do ông Vũ Văn H đại diện theo ủy quyền) và ông Phùng Thành N, bà Vũ Thị Tuyết M cùng xác nhận:

Gia đình ông bà Phùng Thành N và bà Vũ Thị Tuyết M gồm 04 người (ông Phùng Thành N, bà Vũ Thị Tuyết M và 02 con là cháu Phùng Tuấn D và Phùng Kiều A) hiện đang sinh sống tại phòng ** tầng * nhà A** tập thể 1**C Đ** L* (số nhà cũ), nay được đánh gắn biển số nhà mới là: phòng 1** nhà A** tập thể 1**C Đ** L*, phường Đ, quận H, Thành phố H của Đ** t***** n** V*** N** do Nhà nước giao cho Đ** t***** n** V*** N** quản lý.

Các đương sự cùng thống nhất để gia đình ông Phùng Thành N, bà Vũ Thị Tuyết M được ở tại phòng 1** nhà A** tập thể 1**C Đ** L*, phường Đ, quận H, Thành phố H đến hết ngày 30/6/2025 sẽ chuyển đi và trả lại căn phòng trên cho Đ** t***** n** V*** N**.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn - Đ** t***** n** V*** N** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Đ** t*****

n** V*** N** đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 24*** ngày 17/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Đ** t**** n** V*** N** tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiền V